

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Clever Group kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 với nội dung như sau:

I. THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2024

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm – Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần có quyền biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ (%)
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Giám đốc	30/6/2023	194.381	0,91
Bà Lưu Hoàng Anh	Giám đốc CN Hồ Chí Minh	14/01/2010	194.821	0,91
Bà Trần Thị Minh Tình	Giám đốc CN Đà Nẵng	23/05/2012	58.169	0,27

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình kinh doanh năm 2024

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, GDP ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Trong bối cảnh kinh tế khởi sắc, Công ty và các công ty con đã tận dụng cơ hội kinh doanh, thích ứng linh hoạt để tối ưu hóa hoạt động, từ đó mang lại nhiều tín hiệu tích cực, khả quan về kết quả kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu Công ty mẹ	326.188	366.636	12,4%	405.000	90,5%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	18.548	13.682	-26,2%	30.400	45,0%
Doanh thu hợp nhất	411.871	464.186	12,7%	590.000	78,7%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	22.242	21.030	-5,4%	53.440	39,4%

Trong năm 2024, doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tương đối khả quan khi có tăng trưởng 12% tại Công ty mẹ và trên toàn Công ty so với năm 2023. Trong đó, tiêu biểu là Công ty cổ phần AGlobal và Công ty cổ phần Review thông minh với mức tăng

trường doanh thu lần lượt là 21% và 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên các yếu tố sau đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của hoạt động kinh doanh:

- Giá vốn và chi phí: Doanh thu tăng đã kéo theo giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng tăng theo. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty cần phải tối ưu giá dịch vụ để duy trì được tính cạnh tranh trong ngành, dẫn đến giá vốn chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu. Điều này đã dẫn đến lợi nhuận thu về từ hoạt động kinh doanh được giữ ở mức thấp.

- Doanh thu tài chính: Do ảnh hưởng từ thị trường như suy giảm về lãi suất ngân hàng, các khoản lãi trái phiếu nên so với năm 2023, doanh thu tài chính của Công ty tiếp tục giảm đáng kể (Công ty mẹ giảm 26% và toàn Công ty giảm 13% so với năm trước).

Mặc dù Công ty đã tối ưu hiệu quả chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp khi các chi phí này giảm mạnh, nhưng những yếu tố trên vẫn trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty, làm giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước.

Những điều này đã dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2024 không đạt được kỳ vọng theo kế hoạch kinh doanh theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

3. Các khoản đầu tư năm 2024

2.1. Tình hình các khoản đầu tư tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	62.753.150.000	89.674.050.000
1.1	Chứng khoán kinh doanh	2.999.382.335	2.999.382.335
1.2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	-246.232.335	-246.232.335
1.3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	60.000.000.000	86.920.900.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	202.342.136.902	103.309.838.772
2.1	Đầu tư vào Công ty con	141.876.039.000	-
2.2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4.219.693.080	11.378.736.457
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.000.000.000	3.000.000.000
2.3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-14.075.136.756	-98.572.784
2.4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	67.321.541.578	89.029.675.099
Tổng đầu tư (1) + (2)		265.095.286.902	192.983.888.772

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

III. Tình hình tài chính năm 2024 (trên cơ sở báo cáo hợp nhất)

1. Tổng quan

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	449,894,141,551	496,459,575,381	10.35%
Vốn chủ sở hữu	346,169,017,935	387,072,743,427	11.82%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ Tăng/ Giảm
Doanh thu thuần	411.871.183.400	464.186.032.376	12,70%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.329.763.574	28.309.552.990	-9,64%
Lợi nhuận khác	-1.109.217.601	-1.045.367.653	-5,76%
Lợi nhuận trước thuế	30.220.545.973	27.264.185.337	-9,78%
Lợi nhuận sau thuế	22.242.445.322	21.030.368.084	-5,45%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

2. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Thay đổi
I	Tài sản ngắn hạn	264.500.307.724	208.919.031.383	-21,01%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32.498.173.579	48.628.268.676	49,63%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	158.790.000.000	89.674.050.000	-43,53%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	70.087.089.711	62.109.528.633	-11,38%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-357.629.671	0	-100,00%
5	Hàng tồn kho	2.009.453.522	7.325.976.386	264,58%
6	Tài sản ngắn hạn khác	1.115.590.912	1.181.207.688	5,88%
7	Chi phí trả trước ngắn hạn	518.254.896	138.156.587	-73,34%
II	Tài sản dài hạn	185.393.833.826	287.540.543.999	55,10%
1	Các khoản phải thu dài hạn	5.299.769.291	343.340.151	-93,52%
2	Tài sản cố định	8.389.283.110	23.270.308.898	177,38%
3	Bất động sản đầu tư	43.883.603.675	159.682.320.907	263,88%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	127.563.137.090	103.309.838.772	-19,01%
5	Tài sản dài hạn khác	217.824.661	934.735.271	329,12%
Tổng tài sản		449.894.141.551	496.459.575.381	10,35%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Trong năm 2024, đối với các khoản nợ phải thu quá hạn (nợ khó đòi), Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ đi dự phòng. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư tài chính để phòng ngừa rủi ro do khoản đầu tư này mang lại.

3. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Thay đổi
I	Nợ ngắn hạn	130.784.993.780	106.491.278.791	5,66%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Thay đổi
1	Phải trả người bán ngắn hạn	25.057.268.854	29.843.233.521	19,10%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.829.333.562	9.312.568.988	18,94%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.187.456.591	12.221.341.118	-7,33%
4	Phải trả người lao động	2.617.041.631	2.432.644.710	-7,05%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.862.068.389	4.729.529.170	-2,73%
6	Phải trả ngắn hạn khác	923.578.375	936.378.386	1,39%
7	Vay và nợ thuê tài chính	46.308.246.378	47.015.582.898	1,53%
II	Nợ dài hạn	2.940.129.836	2.895.553.164	-1,52%
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.940.129.836	2.895.553.164	-1,52%
	Tổng	103.725.123.616	109.386.831.954	5,46%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Các khoản vay của công ty đều là khoản vay ngắn hạn (dưới 6 tháng) với lãi suất từ 4,0%-7,5%/năm. Do vậy, sự biến động của lãi vay cũng không làm ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,624	1,962	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	2,604	1,893	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,231	0,220	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,300	0,283	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	195,689	83,902	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:	0,958	0,981	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,054	0,045	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,064	0,054	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,049	0,042	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,076	0,061	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và 2024 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán.

Công ty không sử dụng nợ dài hạn để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư của mình. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều khá tốt. Đa phần các khoản nợ phải trả phát sinh do quá trình sản xuất kinh doanh thông thường như nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp ký, hợp lệ để phục vụ sản xuất kinh doanh; các phải trả người bán, người mua trả tiền trước, các khoản còn phải trả cho người lao động hay Thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

Qua bảng số liệu trên có thể thấy Công ty đang có tình hình tài chính ổn định và lành mạnh, đồng thời cần tập trung đẩy mạnh khâu kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí, giá vốn từ đó nâng cao khả năng sinh lời của Công ty hơn nữa.

5. Phân tích cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	87.027.303.717	21,13%	41.564.709.473	8,95%
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	181.434.302.375	44,05%	185.168.109.060	39,89%
Doanh thu quảng cáo hiển thị	43.663.946.797	10,60%	161.271.090.531	34,74%
Doanh thu quảng cáo khác	99.745.630.511	24,22%	76.182.342.858	16,41%
Tổng	411.871.183.405	100,00%	464.186.251.921	100,00%

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	15.703.550.084	20,11%	11.310.412.937	15,59%
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	27.526.400.211	35,25%	19.124.140.101	26,36%
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	7.878.894.854	10,09%	6.170.905.358	8,50%
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	26.976.588.990	34,55%	35.951.349.712	49,55%
Tổng	78.085.434.139	100,00%	72.556.808.108	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

6. Các hoạt động nổi bật về tổ chức, quản lý

Năm 2024, Công ty tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trên toàn hệ thống, nâng cao năng lực quản trị, nghiệp vụ chuyên môn; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào hoạt động; tăng cường sức mạnh thương hiệu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp có dấu ấn rõ nét.

Trong năm 2024, bằng việc triển khai đầy đủ và hiệu quả các giải pháp do Công ty đầu tư phát triển, cũng như thực hiện các chiến dịch quảng cáo sáng tạo và tối ưu hóa các chỉ số, Công ty đã vượt qua rất nhiều đối thủ Agency nước ngoài và được vinh danh với giải thưởng ở hạng mục Lead Generation trong khuôn khổ Agency Excellence Awards 2024 do chính Google tổ chức.

a. Tình hình nhân sự

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31/12/2024 là: 251 người (tại ngày 31/12/2023, tổng số cán bộ nhân viên là 258 người)

Chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty gắn liền kết quả làm việc với lương thưởng. Ban Giám đốc và bộ phận Hành chính – Nhân sự, Kế toán đã cùng phối hợp để đảm bảo thanh toán lương cho người lao động đúng hạn.

Công ty đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện chế độ thai sản, nghỉ lễ tết, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi,... và các văn bản pháp luật khác để người lao động có thể yên tâm làm việc. Công ty thực hiện mua thêm bảo hiểm sức khỏe cho các nhân viên đáp ứng điều kiện mua và người thân của nhân viên đó.

Vấn đề an toàn lao động được Ban Giám đốc đặc biệt quan tâm. Cán bộ, nhân viên của Công ty phải định kỳ tham gia tập huấn phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

b. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Công ty tăng cường các nguồn lực cho chuyển đổi số gồm nhân lực, tài chính và hạ tầng công nghệ. Vận hành hiệu quả các phần mềm quản trị nội bộ do Công ty phát triển để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

c. Văn hóa doanh nghiệp

Triển khai thành công nhiều sự kiện nhằm tăng cường sự liên kết, gắn bó của cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống Công ty. Hoạt động truyền thông nội bộ tiếp tục phát huy vai trò là kênh cập nhật kịp thời các tin tức, sự kiện, hoạt động của Công ty; kết nối, lan tỏa các giá trị tích cực đến toàn thể người lao động và tạo động lực để cùng phát triển.

III. Kế hoạch phát triển năm 2025

- Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế trong nước được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực, cùng với quyết tâm cải cách hành chính và triển khai các biện pháp tài khóa, tiền tệ mạnh mẽ. Tuy nhiên, rủi ro từ lạm phát, biến động tỷ giá, bất ổn kinh tế toàn cầu,... cho thấy nền kinh tế có nhiều thuận lợi nhưng cũng tồn tại nhiều thách thức. Vì vậy, Công ty đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, củng cố sức mạnh nội tại, nâng cao năng lực quản trị rủi ro trên toàn hệ thống, tối ưu chi phí, sử dụng hiệu quả tài sản để mang lại hiệu quả kinh doanh khả quan nhất cho Công ty. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng dự kiến
Doanh thu Công ty mẹ	366.636	435.000	18,6%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	13.682	22.500	64,4%
Doanh thu hợp nhất	464.186	560.000	20,6%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	21.030	30.800	46,5%

- Năm 2025, Công ty chú trọng vào mối liên kết chặt chẽ và hỗ trợ các công ty con để cùng tạo ra hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, phong phú, mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng mới, thị trường mới.
- Ban Giám đốc tiếp tục tìm kiếm các nguồn doanh thu mới; xây dựng và cho ra mắt các sản phẩm quảng cáo mới; giải pháp mới.
- Đánh giá và hạn chế các khoản đầu tư rủi ro cao để đảm bảo hiệu quả của hoạt động đầu tư nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CT./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
Giám đốc



ĐỖN NỮ ĐỨC HIỀN

